

Biểu mẫu 20

*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2017-2018

I. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

1.1. Trình độ Đại học

- Các ngành đào tạo (06 ngành) gồm:

- 1/ Kỹ thuật phần mềm
- 2/ Mạng máy tính
- 3/ Tài chính ngân hàng
- 4/ Kế toán
- 5/ Quản trị kinh doanh
- 6/ Ngôn ngữ Anh

- Điều kiện tuyển sinh:

Điều kiện tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017-2018: 800 chỉ tiêu.

1.2. Trình độ Đại học Liên thông

- Các ngành đào tạo (6 ngành): Ngôn ngữ Anh; Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật phần mềm; Mạng máy tính.

- Điều kiện tuyển sinh: thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành dự thi.

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017-2018: 500 chỉ tiêu.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN

2.1. Trình độ Đại học, Đại học Liên thông, cao đẳng: tham khảo tại

<http://www.giadinh.edu.vn/dao-tao>

III. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

- Tinh thần yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật;
- Tác phong làm việc khoa học, trung thực, kỷ luật, chuyên nghiệp;
- Đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm về sự phát triển chung của tổ chức;
- Thái độ cầu tiến và ý thức không ngừng học tập vươn lên;
- Tinh thần tự học, tự nghiên cứu và phát hiện các vấn đề;

- Khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- Tinh thần chủ động sáng tạo;
- Văn hóa, văn minh học đường, có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân;
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào VHVN, TDTT; các hoạt động Đoàn TN, Hội SV; các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao, tích lũy các kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.
- Đối với sinh viên đại học chính quy thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy theo quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CỦA NGƯỜI HỌC Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC

- Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học.

- Tại các khoa, viện chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm – cố vấn học tập thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, lựa chọn môn học, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, NCKH, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm với sự tham gia của các giảng viên, cựu sinh viên, các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế...

- Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.

V. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CAM KẾT PHỤC VỤ NGƯỜI HỌC (NHƯ PHÒNG HỌC, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN ...)

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ học tập, giảng dạy:

- Trường có 01 hội trường, phòng học, giảng đường với diện tích 480m² được trang bị hiện đại (*hệ thống âm thanh, máy lạnh, máy vi tính, projector,...*);

- Trường có: 03 phòng máy tính có diện tích 400m² với hơn 200 máy và được kết nối hệ thống mạng internet: 01 phòng Thí nghiệm với diện tích 280m²; xưởng thực tập, thực hành với diện tích 200m² và nhiều thiết bị khác đáp ứng phục vụ dạy và học, giải trí cho CB-GV-NV và sinh viên.

- Thư viện Trường với diện tích hơn 500m² với hệ thống phòng đọc sách, báo - tạp chí, kho tài liệu giấy và điện tử. Nguồn tài nguyên thông tin có tại thư viện bao gồm: 12.000 đầu sách, tài liệu in (*tiếng Việt, tiếng nước ngoài*).

VI. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Thực hiện đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đối với giảng viên. Nhà trường luôn chú trọng tuyển dụng và đào tạo nhằm đảm bảo đội ngũ giảng viên được chọn lọc theo các chuẩn mực: tâm huyết, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tế, nhuần nhuyễn trong phương pháp, thân thiện và gần gũi với sinh viên.

Tính đến nay, Nhà trường có 48 giảng viên cơ hữu, với tỉ lệ giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên là 14,58 % trong đó 07 giảng viên có trình độ Tiến sĩ khoa học – tiến sĩ, 40 giảng

viên có trình Thạc sĩ, 01 giảng viên có trình độ đại học. Đội ngũ giảng viên đa số được đào tạo và tốt nghiệp từ các trường đại học hàng đầu của Việt Nam và các nước có nền giáo dục hiện đại như: Mỹ, Anh, Úc, Canada, Nga, Nhật Bản, Singapore...

Trường hiện có 2.241 sinh viên hệ đại học và sinh viên hệ cao đẳng.

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, Trường còn xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các Thầy, Cô có học hàm học vị cao, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm thực tế từ các cơ sở giáo dục đại học khác như: Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Ngân hàng, Đại học Ngoại thương, Đại học Bách khoa, Đại học Giao thông vận tải TP. HCM, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM... đặc biệt là những người thầy thực tiễn đến từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Hiện nay, số lượng giảng viên thỉnh giảng thường xuyên cộng tác với Trường gồm có 11 giảng viên có học hàm Giáo sư và 39 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 98 giảng viên có trình độ Tiến sĩ và 210 giảng viên có trình độ Thạc sĩ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, phục vụ của Trường gồm 82 nhân sự (*không bao gồm nhân sự các khoa*). Trong đó, phụ trách điều hành hoạt động chung của toàn Trường là Ban Giám hiệu gồm 02 nhân sự và đội ngũ quản lý, hành chính nghiệp vụ các Phòng, Viện, Trung tâm là 80 nhân sự.

VII. MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

7.1. Trình độ Đại học

7.1.1. Kỹ thuật phần mềm

- Mục tiêu

- + Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- + Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân

- Kiến thức

- + Kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu lý thuyết, đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình, thiết kế kỹ thuật và phát triển giải pháp công nghệ, tư vấn, quản lý và sản xuất đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong lĩnh vực của ngành công nghệ thông tin.
- + Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.
- + Kiến thức cơ bản và nâng cao ngành công nghệ thông tin phục vụ cho công việc: Vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao để xây dựng các phần mềm ứng dụng, vận dụng các kiến thức về hệ thống thông tin để thiết kế và phát triển các hệ thống quản lý dữ liệu, thông tin. Vận dụng các kiến thức về mạng máy tính để triển khai, giám sát và quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông. Vận dụng các kiến thức về an toàn thông tin, an toàn dữ liệu để xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn dữ liệu và tin cậy
- + Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

- + Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao ngành công nghệ thông tin phục vụ cho công việc: lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình triển khai hệ thống công nghệ thông tin, cụ thể như: hệ thống phát triển phần mềm, hệ thống thông tin, hệ thống mạng, an toàn thông tin.
- + Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn. Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để quản lý và điều hành các hoạt động phát triển hệ thống công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm, phát triển hệ thống quản lý thông tin, phát triển hệ thống mạng và hệ thống an toàn thông tin.

- **Kỹ năng**

- + Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, mạng máy tính và an toàn thông tin.
- + Khả năng thu thập và phân tích thông tin để đưa ra quyết định
- + Khả năng nghiên cứu thông qua các đề tài thực tế từ doanh nghiệp.
- + Khả năng sử dụng ngoại ngữ chuyên sâu liên quan đến kế toán.
- + Kỹ năng hạch toán kế toán và ghi chép sổ sách kế toán
- + Kỹ năng lập báo cáo tài chính và khai báo thuế
- + Kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán
- + Kỹ năng quản lý và lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán.
- + Kỹ năng thiết lập và quản trị hệ thống thông tin tin học kế toán...
- + Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia các nhóm khởi nghiệp dựa trên kiến thức được học về khởi nghiệp trong chương trình đào tạo và kiến thức về ngành công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo.
- + Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học**

- + Có chứng chỉ ngoại ngữ B.
- + Có chứng chỉ tin học B.

7.1.2 Kế toán

- **Mục tiêu**

Chương trình cử nhân chuyên ngành Kế toán là chương trình đào tạo kế toán đạt chất lượng cao về lý thuyết, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết được công nhận bởi Hiệp hội kế toán công chứng Anh (ACCA), được thiết kế nhằm đào tạo các chuyên viên kế toán - kiểm toán chuyên nghiệp làm việc trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh.

- **Kiến thức**

- + Vận dụng nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong cuộc sống và công việc.
- + Vận dụng kiến thức toán học và tâm lý học vào giải quyết các vấn đề kế toán.
- + Phân tích mô tả thống kê và lượng hóa được các vấn đề kế toán.
- + Lập kế hoạch, tổ chức điều hành công tác kế toán của các doanh nghiệp.
- + Thực hiện hoặc tư vấn cho doanh nghiệp lập hồ sơ kê khai các loại thuế thông dụng như thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân...
- + Lập và phân tích báo cáo tài chính.
- + Lập, xử lý, lưu chuyển, bảo quản chứng từ.
- + Mở sổ, ghi chép, chỉnh sửa, kết chuyển, khóa sổ, bảo quản sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.
- + Lập được báo cáo thuế cho doanh nghiệp.
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết của báo cáo kế toán cho doanh nghiệp.
- + Đào tạo cử nhân ngành Kế Toán có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội.
- + Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, những kiến thức chuyên sâu về ngành. Trên cơ sở đó có định hướng nghề nghiệp phù hợp và đáp ứng nhu cầu nhân sự trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngày càng cao.
- + Trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế - tài chính tiền tệ - kế toán, hiểu biết về các hoạt động bộ máy kế toán trong công ty, thông qua việc nắm vững các kiến thức về: kế toán vốn bằng tiền và công nợ, kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định, kế toán thuế, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả, hoạch toán ghi chép vào sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, kê khai các loại thuế phải nộp,...
- + Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau tại các loại hình doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan hành chính nhà nước, ... ở các lĩnh vực kế toán doanh nghiệp, lĩnh vực kế toán ngân hàng, kế toán kho bạc nhà nước.

- Kỹ năng

- + Xử lý các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế, lập được hệ thống thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin kế toán đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của các đối tượng sử dụng.
- + Rèn luyện cho sinh viên tư duy phê phán và khả năng làm việc độc lập
- + Đọc, hiểu, xử lý và lập các chứng từ kế toán gắn liền các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng cho việc thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp.
- + Vận dụng hình thức kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán và cung cấp thông tin thông qua việc lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo tài chính và báo cáo thuế.
- + Đọc, hiểu và phân tích báo cáo tài chính công ty theo các hoạt động: kinh doanh, đầu tư và tài chính.

- + Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp bằng lời và thuyết trình, kỹ năng viết, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- **Trình độ ngoại ngữ**

Có trình độ tiếng Anh tương đương 450 điểm TOEIC.

- **Trình độ ngoại ngữ**

Có trình độ tin học tương đương trình độ B.

7.1.2. Tài chính – Ngân hàng

- **Mục tiêu**

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng: có nhân cách, đạo đức và sức khoẻ tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị, kiến thức hiện đại ngành tài chính – kinh doanh tiền tệ và kiến thức ngành chuyên sâu (*Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng*); Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Trang bị và phát triển những phương pháp, kỹ năng cần thiết để có thể học tập – nghiên cứu – làm việc độc lập cũng như thích nghi với sự thay đổi môi trường làm việc năng động; Đảm nhận các vị trí khác nhau ở các tổ chức tài chính (*Ngân hàng, Phi ngân hàng*), các cơ quan quản lý tài chính trung ương, địa phương hoặc bộ phận quản lý tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất và thương mại.

- **Kiến thức**

- + Có hiểu biết về lý luận chính trị; có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước.
- + Hiểu được những lý luận cơ bản về tài chính và ngân hàng. Có kiến thức đầy đủ để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- + Hiểu được nguyên lý và kế toán tài chính áp dụng trong doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp chuyên sâu, đầu tư tài chính, nguyên lý và các mô hình thẩm định giá tài sản cũng như doanh nghiệp, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu trong ngân hàng như thẩm định tín dụng và thanh toán quốc tế, marketing ngân hàng, quản lý tài chính ngân hàng và xử lý được các tình huống phát sinh trong thực tế tại doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.
- + Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, sử dụng thành thạo các công cụ để giải quyết các bài toán trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng...

- ❖ Đối với chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Phân tích, hoạch định và dự đoán tài chính, quản lý và thực hiện các hoạt động tài chính doanh nghiệp, phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính, kinh doanh chứng khoán của các doanh nghiệp.
- Thực hiện hoặc tư vấn công tác kế toán tài chính cho các doanh nghiệp.
- Đối với chuyên ngành Tài chính ngân hàng
- Xử lý và quản lý các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại.
- Thẩm định được các hồ sơ tín dụng và các hình thức thanh toán quốc tế.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính, tín dụng ngân hàng.
- Lập dự toán tài chính ngân hàng.

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính thuế

- Phân tích, hoạch định và dự đoán tài chính, quản lý và thực hiện các hoạt động tài chính – thuế.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính thuế.
- Thực hiện hoặc tư vấn cho doanh nghiệp lập hồ sơ kê khai các loại thuế thông dụng như thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính bảo hiểm

- Phân tích, hoạch định và dự đoán tài chính, quản lý và thực hiện các hoạt động tài chính bảo hiểm.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính bảo hiểm.

- **Kỹ năng**

- + Tổ chức và điều hành được công tác quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, nắm vững các nghiệp vụ cơ bản và chuyên sâu áp dụng trong các ngân hàng và điều hành được công tác quản lý ngân hàng thương mại hiện đại.
- + Hiểu và phân tích báo cáo tài chính công ty, dự báo tài chính công ty. Biết phân tích thị trường chứng khoán dưới góc độ cơ bản và kỹ thuật, từ đó tư vấn cho nhà đầu tư thiết kế được danh mục đầu tư tối ưu.
- + Vận dụng các công cụ để hỗ trợ phân tích giá chứng khoán, giá bất động sản, định giá trị tài sản và doanh nghiệp. Biết xây dựng dòng tiền và thẩm định dự án đầu tư, thiết kế dòng tiền hỗ trợ công tác thẩm định giá tài sản và doanh nghiệp.
- + Biết sử dụng công nghệ thông tin để thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác; Biết làm việc độc lập, sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học; Biết vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản để phân tích và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành được đào tạo.
- + Có khả năng giao tiếp và đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.
- + Có kỹ năng về giao tiếp và truyền thông, có kỹ năng làm việc nhóm, diễn thuyết trước công chúng, kỹ năng tổ chức, quản lý điều hành, khả năng hội nhập trong môi trường quốc tế.

- **Trình độ ngoại ngữ**

- + Có chứng chỉ quốc gia tiếng Anh trình độ B hoặc;
- + TOEIC 450 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 40 điểm trở lên.

- **Trình độ tin học**

Có kiến thức tin học tương đương trình độ B, sử dụng phần mềm chuyên dụng cho ngành.

7.1.3. Quản trị kinh doanh

- **Mục tiêu**

Đào tạo các cử nhân kinh tế có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, bố trí, chỉ đạo và kiểm soát, khai thác có hiệu quả các nguồn lực của một doanh nghiệp hay một tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, ngành QTKD còn nhấn mạnh các kỹ năng quản trị sản xuất, quản trị công nghệ, quản trị văn phòng; tổ chức và khai thác hệ thống thông tin quản lý; vận dụng các lý thuyết quản lý hiện đại để xử lý vấn đề nảy sinh.

- Kiến thức

- + Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo Quản trị kinh doanh.
- + Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật: lập hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thành lập và hoạt động doanh nghiệp, quản trị các nguồn lực phục vụ tại các doanh nghiệp sản xuất - thương mại - dịch vụ.
- + Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc trong hoạt động sản xuất - thương mại - dịch vụ của doanh nghiệp.
- + Kiến thức về thiết lập các chính sách liên quan đến chất lượng, nguồn lực, marketing, tài chính cho doanh nghiệp.
- + Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng

- + Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong các doanh nghiệp sản xuất - thương mại - dịch vụ.
- + Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác ở các lĩnh vực: ngoại thương, hàng không, logistics, nhân sự,...
- + Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi đối với các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ
- + Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm đội với các hoạt động kinh doanh sản xuất thương mại - dịch vụ.
- + Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp đối với các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ.

- Trình độ ngoại ngữ

- + Có chứng chỉ quốc gia tiếng Anh trình độ B hoặc;
- + TOEIC 450 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 40 điểm trở lên.

- Trình độ tin học

Có kiến thức tin học tương đương trình độ B, sử dụng phần mềm chuyên dụng cho ngành.

7.1.4. Ngôn ngữ Anh

- Mục tiêu

Đào tạo những cử nhân ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp cử nhân ngôn ngữ Anh có năng lực giảng dạy tiếng Anh tại các trường phổ thông, các trung tâm Anh ngữ, hoặc làm việc tại các công ty dịch thuật, thương mại, du lịch, nhà hàng, khách sạn.

- Kiến thức

- + Vận dụng nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong cuộc sống và công việc.
- + Phân tích về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm tiếng Anh.

- + So sánh đối chiếu ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ Việt trong các loại văn bản và trong dịch thuật.
- + Đưa ra kế hoạch và tổ chức công việc một cách độc lập.
- + Đánh giá được kết quả, phân tích được điểm yếu, mạnh của bản thân về công việc mình làm.
- + Tổng hợp thông tin, viết báo cáo, làm nghiên cứu và khảo sát về công việc.
- + Ứng dụng kiến thức văn hóa, kinh tế, con người, phong tục tập quán của các nước Anh, Mỹ, các nước Đông Nam Á trong giao tiếp và trong công việc.
- + Sử dụng khá tốt kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của ngoại ngữ 2 trong giao tiếp và trong công việc.

❖ Đối với chuyên ngành tiếng Anh thương mại

- Mô tả được chức năng, nhiệm vụ của một người làm công tác thư ký văn phòng, nhân viên tiếp thị.
- Nghiên cứu sâu hơn về Ngôn ngữ Anh và kiến thức về nghiệp vụ thương mại.
- Thuyết trình về các sản phẩm thương mại.
- Tổ chức các buổi gặp mặt, hội họp và sự kiện cho công ty.
- Sắp xếp, bố trí hồ sơ văn phòng một cách có hiệu quả.
- Thực hiện công việc như tiếp thị, phục vụ khách hàng tại các công ty, giao và nhận hàng, làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa.

❖ Đối với chuyên ngành tiếng Anh du lịch

- Vận dụng kiến thức văn hóa và ngôn ngữ trong dịch thuật.
- Mô tả được chức năng, nhiệm vụ của một người làm công tác biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch, tiếp tân khách sạn, nhân viên bán hàng.
- Nghiên cứu sâu hơn về Ngôn ngữ Anh và kiến thức về nghiệp vụ du lịch.
- Ứng dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực giáo dục, xã hội và du lịch.
- Dịch các loại báo chí, thư từ, văn bản trong các lĩnh vực xã hội, giáo dục, y tế, kinh tế, thương mại, công nghệ, du lịch.
- Phiên dịch tại các cuộc đàm thoại, hội thảo, thương lượng thuộc lĩnh vực giáo dục, thương mại và du lịch.
- Hướng dẫn các đoàn khách nước ngoài tham quan danh lam thắng cảnh tại Việt Nam.
- Thuyết trình về các sản phẩm du lịch.
- Thực hiện công việc như tiếp thị, phục vụ khách hàng tại các nhà hàng, khách sạn.

❖ Đối với chuyên ngành Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

- Ứng dụng kiến thức văn hóa, kinh tế, con người, phong tục tập quán của các nước Anh, Mỹ trong giảng dạy.
- Phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống sư phạm trên lớp.
- Ứng dụng kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
- Thiết kế bài giảng và tài liệu giảng dạy đáp ứng nhu cầu người học.

- Thực hiện việc giảng dạy các kỹ năng và kiến thức tiếng Anh có hiệu quả.
- Đánh giá và phân tích được khả năng, động cơ học tập, sở thích của học sinh tiểu học và trung học cơ sở.
- Thích ứng với phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiện đại
- Biên soạn các loại bài tập, đề kiểm tra, đề thi cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.
- So sánh đối chiếu các phương pháp giảng dạy tiếng Anh khác nhau.
- Nghiên cứu sâu hơn về Ngôn ngữ Anh và kiến thức về nghiệp vụ sư phạm
- Đánh giá được tài liệu giảng dạy
- Tổ chức lớp học tiếng Anh theo phương pháp hiện đại.
- Quản lý một lớp học tiếng Anh có hiệu quả.
- Vận dụng những kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh có hiệu quả.
- Dịch các loại báo chí, thư từ, văn bản trong các lĩnh vực xã hội, giáo dục, y tế, kinh tế, thương mại, công nghệ, du lịch.

- **Kỹ năng**

- + Sử dụng tốt 4 kỹ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết.
- + Kỹ năng truyền đạt kiến thức tiếng Anh tới người học một cách có hiệu quả.
- + Sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc giảng dạy

- **Trình độ ngoại ngữ**

- + Sử dụng tốt 4 kỹ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong giao tiếp và công việc.
- + Có chứng chỉ B ngoại ngữ 2.

- **Trình độ tin học**

Có kiến thức tin học tương đương trình độ B, sử dụng phần mềm chuyên dụng cho ngành.

7.1.5. Mạng máy tính

- **Mục tiêu**

Đào tạo kỹ sư mạng máy tính, chuyên ngành mạng máy tính có phẩm chất và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, có kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, quản lý, tổ chức hoạt động truyền thông trên nền tảng Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- **Kiến thức**

- + Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Hiểu rõ, đúng vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư an toàn thông tin với tổ chức doanh nghiệp và quốc gia.
- + Kiến thức cơ bản và nâng cao ngành an toàn thông tin phục vụ cho công việc.
- + Đánh giá cơ sở an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, vận dụng các kiến thức an toàn dữ liệu để xây dựng các phần mềm ứng dụng, vận dụng được các kiến thức cơ bản về mã hóa, ứng dụng mã hóa, vận dụng các bộ tiêu chuẩn về an toàn thông tin trong phân tích, đánh giá các hệ thống thông tin theo các cấp độ an toàn khác nhau, vận dụng các mô hình đánh giá rủi ro, đảm bảo độ tin cậy cho các hệ thống thông tin, phát triển các

ứng dụng có tính an toàn cao.

- + Biết các kỹ thuật phòng thủ và tấn công trên không gian mạng, các biện pháp phát hiện, ngăn chặn tấn công, các phương thức bảo vệ đảm bảo an ninh cho hệ thống thông tin. Biết phương pháp thiết kế hệ thống mạng an toàn và bảo mật, các biện pháp và cách thức sử dụng hữu hiệu các công cụ giám sát hoạt động, kiểm tra lỗ hổng của hệ thống thông tin. Biết thiết kế và phát triển các ứng dụng trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin: các hệ thống đảm bảo truyền tin an toàn; hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép; rà soát và quét lỗ hổng bảo mật của các hệ thống thông tin và truyền thông; tìm và diệt virus, các phần mềm độc hại, mã độc; để phục vụ cho việc nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.
- + Biết các kỹ năng về điện tử kết hợp ứng dụng vào thế giới IoT, kiến thức lắp đặt Switch, Router trong môi trường mạng phức tạp với cấu trúc LAN, WAN của Cisco, đồng thời quản trị hệ thống máy chủ trong môi trường mạng doanh nghiệp trên nền tảng Windows Server, Linux và Cloud.

- **Kỹ năng**

- + Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm.
- + Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia các nhóm khởi nghiệp dựa trên kiến thức được học về khởi nghiệp trong chương trình đào tạo và kiến thức về ngành công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo.
- + Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

- **Trình độ ngoại ngữ**

- + Có chứng chỉ quốc gia tiếng Anh trình độ B hoặc;
- + TOEIC 450 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 40 điểm trở lên.

VIII. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP Ở CÁC TRÌNH ĐỘ THEO CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

8.1. Trình độ đại học

8.1.1. Kỹ thuật phần mềm

Kỹ sư tư vấn thiết kế, phát triển các phần mềm.

Kỹ sư tư vấn và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin.

8.1.2. Mạng máy tính

- Kỹ sư thiết kế, phát triển, giám sát triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin, mạng máy tính và hạ tầng truyền thông.
- Kỹ sư nghiên cứu lý thuyết, xây dựng mô hình ý tưởng, thiết kế và phát triển các ứng dụng trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin: các hệ thống đảm bảo truyền tin an toàn; hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép; rà soát và quét lỗ hổng bảo mật của các hệ thống thông tin và truyền thông; tìm và diệt virus, các phần mềm độc hại, mã độc.

- Kỹ sư tư vấn thiết kế, phát triển các phần mềm và ứng dụng an toàn.
- Kỹ sư quản lý dự án về an toàn, an ninh thông tin.
- Kỹ sư vận hành, bảo dưỡng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
- Kỹ sư kiểm định, đánh giá an toàn, an ninh hệ thống.

8.1.3. Ngôn ngữ Anh

❖ Đối với chuyên ngành tiếng Anh thương mại.

- Làm trợ lý, thư ký, tiếp tân, tại các công ty thương mại, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Làm nhân viên trong các phòng quan hệ quốc tế của các trường học, công ty, doanh nghiệp.
- Làm nhân viên tiếp xúc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, tiếp thị tại các công ty kinh doanh, du lịch trong và ngoài nước.
- Làm công tác biên phiên dịch cho các công ty dịch thuật, xuất bản.
- Làm nhân viên xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ Đối với chuyên ngành tiếng Anh du lịch

- Làm hướng dẫn viên tại các công ty du lịch.
- Làm tiếp tân trong các khách sạn, nhà hàng quốc tế.
- Làm nhân viên trong các phòng quan hệ quốc tế của các trường học, công ty, doanh nghiệp.
- Làm nhân viên tiếp xúc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, tiếp thị tại các công ty kinh doanh, du lịch trong và ngoài nước.
- Làm công tác biên phiên dịch cho các công ty dịch thuật, xuất bản.
- Làm nhân viên xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ Đối với chuyên ngành Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

- Làm giáo viên tiếng Anh dạy tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học và các trung tâm tiếng Anh.
- Làm công tác biên phiên dịch cho các công ty dịch thuật, xuất bản.
- Làm hướng dẫn viên tại các công ty du lịch.
- Làm trợ lý, thư ký, tiếp tân, tại các công ty thương mại, doanh nghiệp, khách sạn trong và ngoài nước.

8.1.4. Kế toán

❖ Đối với chuyên ngành Kế toán kiểm toán

- Làm cán bộ kế toán; nhân viên kiểm soát nội bộ; kiểm toán viên độc lập; chuyên viên tư vấn, kê khai thuế; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

❖ Đối với chuyên ngành Kế toán tài chính

- Làm cán bộ kế toán; chuyên viên tư vấn, kê khai thuế; chuyên viên tài chính; chuyên viên tư vấn phân tích tài chính, phân tích báo cáo tài chính; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực kế toán tài chính.

❖ Đối với chuyên ngành Kế toán ngân hàng

- Làm cán bộ kế toán; nhân viên kế toán ngân hàng, trợ lý, tư vấn cho các doanh nghiệp ra quyết định kinh doanh; chuyên viên ngân hàng; chuyên viên tư vấn phân tích tài chính, phân tích báo cáo tài chính; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực kế toán, ngân hàng.

8.1.5. Tài chính – Ngân hàng

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Làm chuyên viên tài chính kế toán cho các doanh nghiệp; trợ lý, tư vấn cho các doanh nghiệp ra quyết định kinh doanh; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính ngân hàng

- Làm chuyên viên tài chính cho các doanh nghiệp, cán bộ tín dụng, kiểm soát viên tín dụng, nhân viên ngân hàng, nhân viên kinh doanh ngoại tệ; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính thuế

- Làm chuyên viên tài chính cho các doanh nghiệp; cán bộ thuế, hải quan; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực tài chính thuế.

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính bảo hiểm

- Làm chuyên viên tài chính cho các doanh nghiệp; chuyên gia môi giới bảo hiểm; chuyên gia đàm phán, tư vấn, ký kết và quản lý hợp đồng bảo hiểm; chuyên viên quản trị rủi ro và bảo hiểm cho các doanh nghiệp; giảng viên, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực tài chính bảo hiểm.

8.1.6. Quản trị kinh doanh

- Nhân viên phòng kế hoạch, phòng kinh doanh, phòng vật tư, phòng mua hàng, phòng đảm bảo chất lượng, phòng marketing, phòng nhân sự, phòng hành chính,... của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.
- Giảng viên, cán bộ phòng đào tạo, phòng tổ chức hành chính, phòng quản trị thiết bị... trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.
- Chuyên viên tại trung tâm tư vấn du học, trung tâm hướng nghiệp, viện nghiên cứu và các cơ quan kinh tế nhà nước.
- Tự lập được doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ.

TP.HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)



TS. Nguyễn Hữu Ngọc

Biểu mẫu 21

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
năm học 2017-2018**

STT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Số sinh viên đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp học chuyên tiếp lên thạc sĩ, tiên sĩ
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá			
I	Tổng số		358							
II	Đại học chính quy									
1	Kỹ thuật phần mềm	2013-2017	69	27	3,7%	0%	21%	X	93%	2%
2	Mạng máy tính	2013-2017	99	37	0%	2,7%	27,8%	X	92%	2%
3	Ngôn ngữ Anh	2013-2017	58	54	0%	1,5%	31%	X	85%	X
4	Quản trị kinh doanh	2013-2017	89	97	0%	3%	29%	X	87%	1%
5	Tài chính Ngân hàng	2013-2017	20	29	0%	3,4%	33%	X	85%	X
6	Kế toán	2013-2017	23	56	0%	3,1%	28%	X	91%	X

TP.HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)



TS. Nguyễn Hữu Ngọc



THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất
của trường Đại học CNTT Gia định năm học 2017 -2018
(Biểu mẫu 22, Ban hành kèm theo thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT
ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	ha	2,683
II	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	02
III	Diện tích xây dựng	m ²	18.374
IV	Giảng đường/phòng học		
1	Số phòng học	phòng	61
2	Diện tích	m ²	7150
V	Diện tích hội trường	m ²	480
VI	Phòng máy tính		
1	Diện tích	m ²	400
2	Số máy tính sử dụng được	máy tính	200
3	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	200
VII	Phòng học ngoại ngữ		
1	Số phòng học	phòng	3
2	Diện tích	m ²	350
3	Số thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)	Thiết bị	06
VIII	Thư viện		
1	Diện tích	m ²	500
2	Số đầu sách	quyển	Sách: 12.000 Ebook: 30.000
IX	Phòng thí nghiệm		
1	Diện tích	m ²	280
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	thiết bị	06
X	Xưởng thực tập, thực hành		
1	Diện tích	m ²	200
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	thiết bị	03
XI	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
1	Số sinh viên ở trong KTX	sinh viên	0
2	Diện tích	m ²	0
3	Số phòng	phòng	0
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /sinh viên	0
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo	m ²	0

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường Đại học CNTT Gia định năm học 2017 -2018

(Biểu mẫu 23, Ban hành kèm theo thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT
ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
	Tổng số giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên	130			0	1	16	52	43	2	16	
I	Giảng viên	48										
1	Khoa Công nghệ thông tin	12		HĐLĐ	0	0	4	8	0	0	0	
2	Khoa Kinh tế	23		HĐLĐ	0	0	3	20	0	0	0	
3	Khoa Ngoại ngữ	13		HĐLĐ	0	0	0	12	1	0	0	
II	Cán bộ quản lý và nhân viên	82										
1	Hiệu trưởng	1		HĐLĐ	0	0	1	0	0	0	0	
2	Phó Hiệu trưởng	1		HĐLĐ	0	0	0	1	0	0	0	
3	Khoa, phòng, ban, viện, trung tâm...	25		HĐLĐ	0	1	8	11	5	0	0	
4	Nhân viên	55		HĐLĐ	0	0	0	0	37	2	16	

(Đơn vị tính: người)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN HỮU NGỌC